TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC A
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 64/2025/DS-ST
Ngày 25/8/2025
V/v tranh chấp hợp đồng Tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC A, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diễm .

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Chiến

Bà Lâm Lệ Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực A, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực A, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực A, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2025/TLST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần K

Địa chỉ: Số D, tỉnh An GiangNgười đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M vụ: Tổng Giám đốc.Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Trung V vụ: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP K

Người đại diện theo ủy quyền của ông VBà Nguyễn Thị T V1 chức vụ: Phó Giám đốc Phòng G(có mặt)

2. *Bị đơn*:

- Ông Trần Văn T1 năm 1989.

- Bà Lê Thị Cẩm H năm 1989.

Cùng địa chỉ: Khu phố E, phường H, tỉnh An Giang

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/12/2024 và trong quá trình xét xử nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần K: Ông Trần Văn T1 bà Lê Thị Cẩm H ký với Ngân hàng TMCP K ký hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1491183/HĐTD-CC ngày 17/11/2023, để vay với số tiền là 50.000.000 đồng, mục đích vay: mua bán, ngày giải ngân: 17/11/2023, thời hạn vay 270 ngày, từ ngày 18/11/2023 đến ngày 13/8/2024. Lãi suất trong hạn: 16%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, tính trên dư nợ gốc quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả. Hình thức thanh toán: Trả góp nợ gốc và lãi tiền vay cho bên Ngân hàng K định kỳ hàng ngày kể từ ngày 18/11/2023 đến ngày 13/8/2024 số tiền trả mỗi ngày là 207.180 đồng, ngày cuối là 205.808 đồng.

Ông Trần Văn T1 bà Lê Thị Cẩm H với Ngân hàng TMCP K ký hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1491181/HĐTD-CC ngày 17/11/2023, để vay với số tiền là 50.000.000 đồng, mục đích vay: mua bán, ngày giải ngân: 17/11/2023, thời hạn vay 270 ngày, từ ngày 18/11/2023 đến ngày 13/8/2024. Lãi suất trong hạn: 16%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, tính trên dư nợ gốc quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả. Hình thức thanh toán: Trả góp nợ gốc và lãi tiền vay cho bên Ngân hàng K định kỳ hàng ngày kể từ ngày 18/11/2023 đến ngày 13/8/2024 số tiền trả mỗi ngày là 207.180 đồng, ngày cuối là 205.808 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông T1 bà H không thực hiện đúng cam kết trả nợ, ngân hàng có đôn đốc ông T1 bà H nợ nhiều lần nhưng ông T1 bà H tránh mặt. Nay ngân hàng yêu cầu ông T1bà H toán số tiền đã vay còn nợ của ngân hàng tính đến ngày 25/08/2025: Theo hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1491183/HĐTD-CC ngày 17/11/2023 là nợ gốc 32.036.570 đồng, lãi trong hạn: 3.791.814 đồng, lãi quá hạn: 7.941.558 đồng; Theo hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1491181/HĐTD-CC ngày 17/11/2023 là nợ gốc 32.036.570 đồng, lãi trong hạn: 3.791.814 đồng, lãi quá hạn: 7.941.558 đồng; Tổng nợ: vốn gốc là 64.073.140 đồng, nợ lãi trong hạn là 7.583.628 đồng, nợ lãi quá hạn là 15.883.116 đồng, tổng cộng 87.539.884 đồng và yêu cầu ông T1 bà H tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng tính từ ngày 26/8/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Bị đơn ông Trần Văn T1bà Lê Thị Cẩm H Toà án tống đạt, thông báo văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông T1bà H vẫn vắng mặt, từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên Toà án đưa vụ án ra xét xử.

Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, tỉnh An Giang phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc tuân theo pháp luật của các đương sự theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông T1 bà H thanh toán cho ngân hàng số tiền là vốn gốc là 64.073.140 đồng, nợ lãi trong hạn là 7.583.628 đồng, nợ lãi quá hạn là 15.883.116 đồng, tổng cộng 87.539.884 đồng và lãi suất quá hạn theo hợp đồng từ ngày

26/8/2025 cho đến khi trả hết nợ. Về án phí dân sự sơ thẩm buộc ông T1 bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và căn cứ Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đây là vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng. Trong vụ án này bị đơn ông Trần Văn T1 Lê Thị Cẩm H tại Khu phố E, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang (nay là Khu phố E, phường H, tỉnh An Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực A, tỉnh An Giang.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Ông T được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung: Xét hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1491183/HĐTD-CC ngày 17/11/2023 và hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1491181/HĐTD-CC ngày 17/11/2023 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần K hợp pháp và phù hợp quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Trong quá trình thực hiện hợp đồng Ngân hàng đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của bên cho vay, giải ngân cho ông T1 bà H tổng số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) là phù hợp quy định tại Điều 465 Bộ luật dân sự. Căn cứ hợp đồng tín dụng hai bên đã ký thỏa thuận thanh toán trả góp nợ gốc và lãi tiền vay theo định kỳ hàng ngày kể từ ngày 18/11/2023 đến ngày 13/8/2024 số tiền trả mỗi ngày cho mỗi hợp đồng là 207.180 đồng, ngày cuối là 205.808 đồng, sau khi nhận được tiền vay thì ông T1 bà H hiện thanh toán đúng hạn vốn gốc và lãi hàng ngày theo hợp đồng đến ngày 22/02/2024. Từ ngày 22/02/2024 ông T1 bà H thanh toán nợ gốc và lãi cho ngân hàng. Ngày 13/8/2025, ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ sang quá hạn và yêu cầu ông T1 bà H thanh toán nợ cho ngân hàng nhưng đến nay ông T1bà H vẫn không thanh toán.

Do ông T1bà H thực hiện nghĩa vụ trả nợ hàng kỳ theo hợp đồng là vi phạm quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự, nên cần buộc ông T1 bà H toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K còn nợ theo Theo hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1491183/HĐTD-CC ngày 17/11/2023 là nợ gốc 32.036.570 đồng, lãi trong hạn: 3.791.814 đồng, lãi quá hạn: 7.941.558 đồng; Theo hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1491181/HĐTD-CC ngày 17/11/2023 là nợ gốc 32.036.570 đồng, lãi trong hạn: 3.791.814 đồng, lãi quá hạn: 7.941.558 đồng; Tổng nợ: vốn gốc là 64.073.140 đồng, nợ lãi trong hạn là 7.583.628 đồng, nợ lãi quá hạn là 15.883.116 đồng, tổng cộng 87.539.884 đồng, ông T1bà H còn phải tiếp tục chịu lãi suất quá hạn theo hợp đồng từ ngày 26/8/2025 cho đến khi thanh toán hết số nợ.

Về án phí: Áp dụng các Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết về án phí lệ phí Tòa án. Ông Trần Văn T1bà Lê Thị Cẩm H chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn các vào các Điều 429, 463, 465, 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức dụng; Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Trần Văn T1 bà Lê Thị Cẩm H cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K tiền vốn gốc và lãi theo hợp đồng là 87.539.884 đồng (tám mươi bảy triệu năm trăm ba mươi chín nghìn tám trăm tám mươi bốn đồng), trong đó vốn gốc: 64.073.140 đồng (Sáu mươi bốn triệu không trăm bảy mươi ba nghìn một trăm bốn mươi đồng), nợ lãi trong hạn: 7.583.628 đồng (Bảy triệu năm trăm tám mươi ba nghìn sáu trăm hai mươi tám đồng), lãi quá hạn: 15.883.116 đồng (Mười lăm triệu tám trăm tám mươi ba nghìn một trăm mười sáu đồng).

Kể từ ngày, Ngân hàng K yêu cầu thi hành án nếu ông Trần Văn T bà Lê Thị Cẩm H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông T1 bà H còn phải chịu tiền lãi theo hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1491183/HĐTD-CC ngày 17/11/2023 và hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1491181/HĐTD-CC ngày 17/11/2023, tính từ ngày 26/8/2025 cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ.

2. Về án phí: Ông Trần Văn T1bà Lê Thị Cẩm H nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền 4.376.994 đồng (Bốn triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn chín trăm chín mươi bốn đồng).

Trả cho Ngân hàng K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 939.365 đồng (Chín trăm ba mươi chín nghìn ba trăm sáu mươi lăm đồng) theo biên lai thu tiền số 0008357 ngày 27/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực A - An Giang;
- Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thị Diễm